

Số: 216/TB-NK

Quận 12, ngày 04 tháng 11 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc thu tiền học tháng 11 năm 2024

Căn cứ Nghị quyết 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng Nhân dân TPHCM quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn TPHCM từ năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 5307/SGDĐT-KHTC ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn 7266/UBND-GDĐT-TC ngày 20 tháng 09 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận 12 về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn quận;

Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến thông báo đến phụ huynh các khoản thu như sau:

Nội dung	Mức thu tháng 11 năm 2024				
	Khối 1 (Trừ lớp 1/1, 1/2)	Khối 2 (Trừ lớp 2/1, 2/2)	Khối 3 (Trừ lớp 3/1)	Khối 4 (Trừ lớp 4/1)	Khối 5 (Trừ lớp 5/1)
DV tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú (đồng/học sinh/tháng)	330.000	330.000	330.000	330.000	330.000
DV sử dụng máy lạnh của lớp học bán trú có máy lạnh (đồng/học sinh/tháng) (Thu tháng 9+10/2024)	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000
Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số (thẻ VinaID) (đồng/học sinh/tháng) (Thu tháng 9+10/2024)	66.668	40.000	40.000	40.000	40.000
Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Ngoại ngữ (đồng/học sinh/tháng)	57.000	57.000	57.000	57.000	57.000
Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Tin học (đồng/học sinh/tháng)	57.000	57.000	57.000	57.000	57.000
Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống (đồng/học sinh/tháng)	69.000	69.000	69.000	69.000	69.000

Nội dung	Mức thu tháng 11 năm 2024				
	Khối 1 (Trừ lớp 1/1, 1/2)	Khối 2 (Trừ lớp 2/1, 2/2)	Khối 3 (Trừ lớp 3/1)	Khối 4 (Trừ lớp 4/1)	Khối 5 (Trừ lớp 5/1)
Tiền tổ chức Giáo dục STEM (đồng/học sinh/tháng)	90.000	90.000	90.000	90.000	90.000
Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài (đồng/học sinh/tháng)	200.000	200.000	200.000	200.000	200.000
Tiền tổ chức Chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa học (đồng/học sinh/tháng) (Chỉ thu các lớp khối 1, 2, 3, lớp 4/4, 4/5, 4/6, 5/2, 5/4, 5/6)	550.000	550.000	550.000	550.000	550.000
Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú (Thu 100.000 đồng/học sinh/HK1)	100.000	100.000	100.000	100.000	100.000
Tiền học phẩm (đồng/học sinh/năm)	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000
Tiền suất ăn trưa bán trú (tháng 11 - 20 ngày) (35.000 đồng/học sinh/ngày)	700.000	700.000	700.000	700.000	700.000
Tiền nước uống bán trú (đồng/học sinh/tháng)	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000
Tổng cộng	2.364.668	2.338.000	2.338.000	2.338.000	2.338.000

Các khoản thu lớp Tích hợp:

Nội dung	Mức thu tháng 11 năm 2024 (lớp tích hợp)				
	Lớp 1/1, 1/2	Lớp 2/1, 2/2	Lớp 3/1	Lớp 4/1	Lớp 5/1
DV tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú (đồng/học sinh/tháng)	330.000	330.000	330.000	330.000	330.000
DV sử dụng máy lạnh của lớp học bán trú có máy lạnh (đồng/học sinh/tháng) (Thu tháng 9+10/2024)	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000
Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số (thẻ VinaID) (đồng/học sinh/tháng) (Thu tháng 9+10/2024)	66.668	40.000	40.000	40.000	40.000
Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Tin học (đồng/học sinh/tháng)	57.000	57.000	57.000	57.000	57.000

Nội dung	Mức thu tháng 11 năm 2024 (lớp tích hợp)				
	Lớp 1/1, 1/2	Lớp 2/1, 2/2	Lớp 3/1	Lớp 4/1	Lớp 5/1
Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống (đồng/học sinh/tháng)	69.000	69.000	69.000	69.000	69.000
Tiền tổ chức Giáo dục STEM (đồng/học sinh/tháng)	90.000	90.000	90.000	90.000	90.000
Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú (Thu 100.000 đồng/học sinh/HK1)	100.000	100.000	100.000	100.000	100.000
Tiền học phẩm (đồng/học sinh/năm)	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000
Tiền suất ăn trưa bán trú (tháng 11 - 20 ngày) (35.000 đồng/học sinh/ngày)	700.000	700.000	700.000	700.000	700.000
Tiền nước uống bán trú (đồng/học sinh/tháng)	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000
Tổng cộng	1.557.668	1.531.000	1.531.000	1.531.000	1.531.000

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thông báo bảng, website;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Khưu Trọng Đan

